

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Kiên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đắc Liệt**

Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đậu Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Thanh T (Tên gọi khác: H), sinh năm 1987, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở khi bị bắt: 5 đường N, phường B, TP.V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố: Trần Văn T và mẹ: Trần Kim L; vợ: Nguyễn Thanh V và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 225/QĐ- TA, ngày 05-8-2019 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; nhân thân: Năm 2013 và 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng; bị bắt, tạm giam 11-12-2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt).

Bị hại: Ông Lê Hoàng D, sinh năm: 1976, địa chỉ: 5 đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 12-11-2020, bị cáo Trần Thanh T đi lang thang dọc theo hẻm 5 đường N, phường B, thành phố Vũng Tàu, mục đích tìm người nào

sơ hở tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà 5 đường N, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô hiệu SYM BOSS, biển số 72N3 – 2134 của anh Lê Hoàng D, sinh năm: 1976 đang dựng đối diện trước cửa nhà, trên xe đang cắm chìa khóa. Quan sát xung quang không có người qua lại, không có người trông giữ nên bị cáo đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy trên rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi điều khiển xe chạy đến phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa thì xe hết xăng, do sợ bị phát hiện, bị cáo đã bỏ xe lại rồi đi bộ thì bị tổ tuần tra Công an phường Kim Dinh phát hiện khả nghi nên đã đưa về trụ sở làm việc.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 268/KL-HĐĐG-TTHS ngày 15-12-2020 kết luận: Giá trị còn lại của chiếc xe máy nhãn hiệu 01 xe mô tô hiệu SYM BOSS, biển số 72N3 – 2134 là 3.000.000đồng (ba triệu đồng).

Tại cơ quan Công an, bị cáo Trần Thanh Tâm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô hiệu SYM BOSS, BKS: 72N3 – 2134 màu nâu. Số khung: 10AH0.26864, Số máy: MSB8AH0.26864 của anh Lê Hoàng D. Cơ quan CSĐT Công an TP.Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh D;

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Hoàng D đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16-02-2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Thanh T, về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 16giờ 00phút ngày 12-11-2020, tại địa chỉ 52 đường N, phường B, thành phố Vũng Tàu, bị cáo Trần Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu SYM BOSS, biển số 72N3 – 2134 của anh Lê Hoàng D, trị giá chiếc xe là 3.00.000đồng (ba triệu đồng). Hành vi bị cáo Trần Thanh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; bị cáo là người đã trưởng thành, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân; bị cáo có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 12 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày được tính từ ngày

nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên